

Số: /KH-UBND

Đồng Đăng, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đồng Đăng

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 – 3030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời phát huy vai trò của UBND xã trong quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở cơ sở. UBND xã Đồng Đăng ban hành Kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm bám sát chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Góp phần bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân; phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; phục vụ yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã Đồng Đăng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nâng cao chất lượng tham mưu trong các lĩnh vực: xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch - chứng thực, công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công tác tiếp dân; giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực công tác. Trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp, chương trình cải cách tư pháp năm 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đạt kết quả cao nhất.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Xác định rõ nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, bảo đảm quán triệt, thực hiện thống nhất quan điểm *“Đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển”*.

Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng theo đúng phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lợi ích nhóm trong xây dựng và thi hành pháp luật. Quán triệt tinh thần xây dựng pháp luật *“vô tư trong sáng - tâm huyết trách nhiệm - bản lĩnh trí tuệ - hiệu quả vì dân”*

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh của địa phương; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; coi trọng công tác nghiên cứu, nâng cao năng lực dự báo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật.

3. Tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đổi mới, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, trọng tâm là các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh

nghiệp; bồi thường nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và xã hội.

5. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phối hợp chặt chẽ và kiểm tra, giám sát thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, sử dụng cán bộ; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp có phẩm chất năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chú trọng phát hiện, đào tạo, trọng dụng cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp. Xây dựng văn hóa ngành Tư pháp "liêm chính – chuyên nghiệp – hiệu quả", lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, bảo đảm thực chất công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin và bí mật nhà nước, trong đó trọng tâm là xây dựng và vận hành hiệu quả dữ liệu lớn phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Công tác xây dựng pháp luật

Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác xây dựng VBQPPL năm 2026, kịp thời triển khai các Luật, Nghị định, Thông tư mới ban hành. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban

hành VBQPPL. Nâng cao chất lượng thẩm định, công tác xây dựng VBQPPL của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành VBQPPL; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND trên địa bàn xã. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc xã tích cực, chủ động rà soát, xây dựng danh mục VBQPPL năm 2026 của xã theo các quy định mới của Trung ương, các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

Tiếp tục tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng VBQPPL cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL trên địa bàn xã, nhằm nâng cao chất lượng và bảo đảm thời hạn trình ban hành VBQPPL.

Giao Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Ban văn hóa – Xã hội HĐND, các cơ quan, đơn vị thẩm định các dự thảo VBQPPL gồm Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã, Quyết định của Chủ tịch UBND xã (nếu có; Cập nhật 100% VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, bảo đảm VBQPPL được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Chỉ đạo Phòng, ban, đơn vị thuộc xã thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đơn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

Chỉ đạo Phòng, ban, đơn vị thuộc xã thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các phòng, ban, đơn vị trình UBND, HĐND xã ban hành; các văn bản hành chính do các phòng, ban, đơn vị tham mưu trình UBND xã ban hành có chứa quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu thu hồi, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, thay thế theo quy định.

Cập nhật kịp thời các VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành lên Cổng Thông tin điện tử của xã.

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL định kỳ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và phổ biến pháp luật tại địa phương.

Kịp thời công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; công tác pháp chế và quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL); công tác pháp chế

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành VBQPPL. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế các sở, ban, ngành theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác theo dõi việc thi hành văn bản QPPL năm 2026, trong đó chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động thu thập thông tin, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số “*Chi phí tuân thủ pháp luật*” (Chỉ số B1).

3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tăng cường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tham mưu trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các phòng chuyên môn tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức tham mưu thiết lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

4.1. Công tác truyền thông chính sách, PBGDPL

- Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL⁽¹⁾ và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68- NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL xã và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

- Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành và các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân; gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

- Phối hợp thực hiện hoạt động PBGDPL thông qua các tin, bài trên Trang thông tin điện tử của xã. Nghiên cứu, đổi mới về thực hiện chuyên mục PBGDPL; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; lồng ghép PBGDPL với các hoạt động của các đoàn thể.

- Cấp phát tài liệu pháp luật như: Đề cương, tờ gấp pháp luật, đầu sách pháp luật mới ban hành cho các thôn và Tổ hòa giải.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2026 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL, trong đó tập trung vào Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” ban hành tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” ban hành tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” ban hành tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Nâng cao năng

⁽¹⁾ Như: “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”, “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027”, “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”.

lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” ban hành tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030” ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác Trợ giúp pháp lý (TGPL): Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL, nội dung TGPL được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024² và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng tại địa phương để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác TGPL, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tiếp tại Tòa án, trực tiếp trong điều tra hình sự. Đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy và phát triển văn hóa; tiếp tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.2. Công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải thôn trên địa bàn xã, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò hòa giải ngay từ cơ sở.

Tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”. Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Tuyên truyền viên pháp luật và Hoà giải viên ở cơ sở tại xã biên giới. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mô hình Tổ hòa giải điển hình tiên tiến, duy trì tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải điển hình tiên tiến đạt từ 90% trở lên.

Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn thực hiện tốt việc xử lý kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích nhỏ trong Nhân dân, nhất là các tranh chấp liên quan đến đất đai, hôn nhân và gia đình, dân sự; hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã,

² Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi)

phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg. Trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”.

Gắn việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

4.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tăng cường truyền thông, phổ biến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn xã nhằm quán triệt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn xã;

5. Công tác hành chính tư pháp

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi³.

- Tập trung vận hành, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau hoàn thiện; quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới; kịp thời tổ chức triển khai Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch, giải quyết đăng ký quốc tịch theo phương thức trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam và Phần mềm nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài khi được Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong công tác hộ tịch được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch; tổ chức tự kiểm tra việc thi hành pháp luật trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết 57, Đề án 06; rà soát, đối chiếu dữ liệu CSDLHTĐT với CSDLQGVDC; cập nhật, hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ và quản lý sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch; giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, quốc tịch.

³ Như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030 (Chương trình CRVS) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch triển khai bộ công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; triển khai các hoạt động kiểm tra, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Công ước LaHay 1993

6. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

- Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm bao quát đầy đủ, đồng bộ, thông thoáng, thuận lợi, an toàn, ít rủi ro để người dân, doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn với chi phí thấp, phục vụ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022 /NĐ-CP ngày 30/11/2022 của chính phủ về đăng ký biện pháp đảm bảo. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Chú trọng thực hiện công tác kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn xã. Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra thường xuyên hoặc kiểm tra chuyên đề theo thẩm quyền; gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ của các cơ quan, tổ chức liên quan đối với các kết luận kiểm tra.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ” theo hướng thuận lợi, giảm thiểu chi phí về thời gian, tài chính, nhân lực.

7. Công tác bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn xã; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể để nâng cao nhận thức pháp luật về công tác bồi thường nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Tham gia hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc hoạt động giải quyết bồi thường, nâng cao hoạt động hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại.

- Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và Thông tư 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung về bồi thường của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp với Tòa án nhân dân khu vực I, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực I, Thi hành án dân sự khu vực I trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài (nếu có). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các TTHC trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước.

8. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các dự án Luật Luật sư (sửa đổi), dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024 sau khi được Quốc hội thông qua.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Có giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo

quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đảm bảo 100% cơ quan chứng thực trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ việc giải quyết yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính của người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

9. Công tác xây dựng Ngành và hợp tác quốc tế về pháp luật

9.1. Công tác tổ chức, cán bộ

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng ngành Tư pháp trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 và giai đoạn tiếp theo bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong giai đoạn 2026 - 2031; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

9.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp, pháp luật

Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác pháp luật, nhất là công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

9.3. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó: Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nội dung công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số. Kịp thời rà soát, công khai danh mục thủ tục hành chính, triển khai tái cấu trúc dựa trên cơ sở dữ liệu, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp theo quy định

9.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ trong ngành Tư pháp. Tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước về pháp luật; tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ tiếp cho xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục phát huy, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ*) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo phân kỳ. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của ngành tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

9.5. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức phải kê khai theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các phản ánh, kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền tập trung giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền, không để tình trạng đơn thư vượt cấp.

9.6. Hợp tác quốc tế về pháp luật

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Nghị định số 26/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, định hướng của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia trong quá trình quản lý, triển khai các hoạt động hợp

tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; phòng ngừa, ngăn chặn tác động, can thiệp của nước ngoài vào hoạt động xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả lĩnh vực tư pháp trong chương trình hoạt động hằng năm của UBND xã Đồng Đăng với thị Bằng Tường, Trấn Thượng Thạch, Quảng Tây, Trung Quốc nhằm thúc đẩy giao lưu, hợp tác hữu nghị giữa thị Bằng Tường, Trấn Thượng Thạch.

10. Công tác thi đua khen thưởng

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với điều kiện của địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua với hình thức phong phú, đa dạng, thực chất; đẩy mạnh thi đua toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao trong năm 2026 hướng tới Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2026.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn của Ngành. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ động tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các bộ phận chuyên môn, các thôn trên địa bàn xã; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tư pháp theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan tư pháp cấp trên; bảo đảm báo cáo đúng thời gian, đầy đủ nội dung, số liệu chính xác.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp xã; đội ngũ hòa giải viên, Tuyên truyền viên pháp luật đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên tại cơ sở.

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm tra trong các lĩnh vực về công tác Tư pháp; chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch tự kiểm tra theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã và các phòng, ban liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã rà soát, bố trí công chức, viên chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác pháp chế đảm bảo số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Đề xuất với UBND xã biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai công tác Tư pháp năm 2026. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tư pháp.

4. Các Ông (bà) trưởng thôn trên địa bàn xã.

Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở tại thôn.

Phát huy vai trò của tổ hòa giải, người có uy tín trong cộng đồng trong việc nắm tình hình, kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đồng Đăng. Yêu cầu các phòng, đơn vị, Trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp tham mưu UBND xã kịp thời chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PCVP HĐND&UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trưởng các thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, (NTHG).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Phương Huệ